

Số: 1089/KL-STP

Quảng Bình, ngày 20 tháng 5 năm 2019

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành pháp luật về chứng thực; hộ tịch; tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng, kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật tại UBND xã Đức Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

Thực hiện Quyết định số 687/QĐ-STP ngày 08/4/2019 của Giám đốc Sở Tư pháp Quảng Bình, ngày 19 tháng 4 năm 2019, Đoàn thanh tra theo Quyết định số 687/QĐ-STP đã tổ chức thanh tra công tác chứng thực; hộ tịch; tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng, kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) tại UBND xã Đức Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Trên cơ sở báo cáo kết quả thanh tra số 06/BC-ĐTTr ngày 04/5/2019 của Trưởng đoàn thanh tra, Giám đốc Sở Tư pháp Quảng Bình kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT VỀ ĐỐI TƯỢNG THANH TRA

Đức Trạch là một xã miền biển với đường bờ biển dài 3km, diện tích tự nhiên 249,73 ha, Phía Bắc giáp xã Hải Trạch, phía Đông giáp biển đông, phía Tây giáp xã Đồng Trạch, phía Nam giáp xã Trung Trạch. Xã có trục đường giao thông nối liền với Quốc lộ 1A qua 3 điểm, thuận tiện cho các phương tiện giao thông đi lại, xã có Đồn Biên phòng Lý Hòa đóng trên địa bàn. Toàn xã có 06 thôn, dân số: 1.848 hộ, gồm: 8.086 nhân khẩu, trên 80% dân số làm nghề ngư nghiệp và các ngành phục vụ ngư nghiệp.

Năm 2018 toàn xã có 495 tàu thuyền với tổng công suất trên 175 nghìn cv, trong đó có 258 tàu trên 90cv và 237 tàu dưới 90cv tham gia khai thác đánh bắt hải sản, là một trong những đội tàu hùng hậu nhất của tỉnh, sản lượng đánh bắt hải sản trong những năm gần đây đạt trên 8.000 tấn, dẫn đầu toàn tỉnh về sản lượng đánh bắt. Đóng mới tàu khai thác xa bờ đạt và vượt chỉ tiêu đề ra, thu ngân sách hàng năm đều đạt và vượt cao so với dự toán, thu nhập bình quân 39 triệu đồng/người/năm, bộ mặt Nông thôn mới ngày càng khang trang, giàu đẹp.

Đảng bộ xã gồm 11 chi bộ 207 đảng viên. Chính quyền địa phương gồm có 41 cán bộ, công chức chuyên trách và bán chuyên trách, trình độ chuyên môn: 100% trình độ đạt chuẩn trở lên. UBND xã đã bố trí 02 công chức Tư pháp - Hộ tịch, với trình độ chuyên môn Đại học Luật tham mưu thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tư pháp. Đã bố trí bàn làm việc cho công chức tư pháp – hộ tịch; 02 máy vi tính được kết nối Internet phục vụ cho việc nhập phần mềm quản lý hộ tịch và các công việc giao dịch hàng ngày, 01 Máy in; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác tư pháp được bố trí tại phòng giao dịch một cửa, tủ đựng hồ sơ tài liệu được bố trí thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng.

Công tác hộ tịch, chứng thực của UBND xã Đức Trạch được giải quyết cơ chế một cửa đảm bảo nhanh chóng, kịp thời đúng quy trình, thủ tục, thẩm quyền. Mức thu lệ phí được niêm yết công khai tại phòng giao dịch một cửa thuận tiện cho người dân đến giao dịch và tra cứu.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH VỀ TỪNG NỘI DUNG THANH TRA

1. Công tác chứng thực

Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2018, UBND xã Đức Trạch đã thực hiện việc chứng thực, trong đó:

- Chứng thực bản sao từ bản chính là 3070 việc;
- Chứng thực hợp đồng, giao dịch: 1150 trường hợp;
- Chứng thực chữ ký: 28 trường hợp.

a) Về ưu điểm

- UBND xã Đức Trạch đã quan tâm tạo điều kiện, bố trí về nhân sự, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc để thực hiện công tác chứng thực, Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND xã thực hiện ký chứng thực. Đồng thời, phân công cho công chức Tư pháp - Hộ tịch tham mưu công tác chứng thực.

- UBND xã Đức Trạch đã bám sát các quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch và Thông tư 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan để thực hiện chứng thực.

- Đã mở đầy đủ các loại sổ (sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch; sổ chứng thực chữ ký/chứng thực điền chỉ; sổ chứng thực bản sao từ bản chính) theo quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và Thông tư 20/2015/TT-BTP; đã cập nhật, ghi chép đầy đủ, rõ ràng vào sổ chứng thực các loại việc phát sinh; đã đóng dấu giáp lai và khóa sổ khi kết thúc năm.

- Hồ sơ lưu trữ tại UBND xã cơ bản sắp xếp theo số thứ tự đã đăng ký trong sổ, theo từng loại việc ngăn nắp, gọn gàng, ghi chép rõ ràng, lời chứng cơ bản được thực hiện theo mẫu quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

b) Về tồn tại, hạn chế

** Về công tác sử dụng và quản lý các loại sổ*

Sổ sử dụng nhiều loại mực khác nhau và chưa thực hiện sửa chữa sai sót các nội dung trong Sổ chứng thực theo quy định tại Khoản 4 Phần hướng dẫn sử dụng sổ. Hồ sơ lưu trữ tại UBND xã chưa thực hiện theo tháng nên gây khó khăn trong việc tra cứu.

** Về chứng thực chữ ký*

- Hồ sơ chứng thực chữ ký trong Giấy bán, cho, tặng xe không thực hiện chứng thực chữ ký theo đúng mẫu lời chứng theo quy định tại Khoản 2 Mục I Phụ

lục mẫu lời chứng, mẫu sổ chứng thực ban hành kèm theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP mà chỉ chứng nhận, ký và đóng dấu. Cụ thể, hồ sơ chứng thực số 06, quyền số 01/SCT/CK ngày 03/4/2018; Hồ sơ Giấy bán, cho, tặng xe của Trần Đức Quyết ngày 21/9/2018.

- Theo báo cáo và theo sổ chứng thực chữ ký Quyền số 01/SCT,ĐC ngày 26/6/2015, từ 01/01/2017 đến 31/12/2018 tổng số hồ sơ chứng thực chữ ký: 28 trường hợp nhưng UBND xã chỉ lưu trữ 08 trường hợp, còn 20 trường hợp không thực hiện lưu trữ là chưa phù hợp quy định tại Khoản 2 Điều 14 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

** Về chứng thực hợp đồng giao dịch*

- Tài sản là nhà ở trong hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trong hồ sơ thế chấp nhưng chưa đăng ký quyền sở hữu nhưng vẫn chứng thực hợp đồng, giao dịch là chưa phù hợp với quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 118 Luật Nhà ở năm 2014 và Khoản 2 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP (Hồ sơ chứng thực số 171, quyền số 01/SCT-HĐGD; Hồ sơ chứng thực: 83/2017, quyền số 01/2015/SCT-HĐGD; Hồ sơ chứng thực: 74/2017, quyền số 01/2017/SCT-HĐGD; Hồ sơ chứng thực số 241, quyền số 01/2017/SCT-HĐGD....).

- Đa số hợp đồng giao dịch lưu thừa, thiếu thành phần hồ sơ như Bản sao chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu có giá trị sử dụng, Bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất hoặc lưu thừa thành phần hồ sơ như Tờ khai thuế thu nhập cá nhân, Tờ khai lệ phí trước bạ, Tờ khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, Đơn đề nghị cấp lại, cấp đổi quyền sử dụng đất... là chưa phù hợp theo quy định tại Khoản 3 Điều 14 và Khoản 1 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. Cụ thể: Hồ sơ chứng thực số 242, Quyền số 01/2017/ SCT-HĐGD; Hồ sơ chứng thực số 229, Quyền số 01/2017/SCT-HĐGD; Hồ sơ chứng thực số 192/2015, Quyền số 01/2017/SCT-HĐGD; Hồ sơ chứng thực số 175/2017, Quyền số 01/2017/SCT-HĐGD...

- Đa số các giấy tờ phải nộp trong hợp đồng, giao dịch như CMND, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất người đối chiếu chưa xác nhận tính chính xác của bản sao so với bản chính là chưa phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 6, Điểm c, Khoản 1, Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. Cụ thể, Hồ sơ chứng thực số 229; Quyền số 01/2017/SCT/HĐGD; Hồ sơ chứng thực số 201 Quyền số 01/2015-SCT/HĐGD; Hồ sơ chứng thực số 290 Quyền số 01/2015-SCT/HĐGD;

- Đa số các hồ sơ chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế năm 2017 thực hiện thông báo niêm yết văn bản thỏa thuận phân chia di sản là chưa phù hợp với quy định tại Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. Cụ thể, Hồ sơ chứng thực số 173; Quyền số 01/2017/SCT/HĐGD; Hồ sơ chứng thực số 171, Quyền số 01/2017/SCT/HĐGD...

- Một số hồ sơ chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế lưu Giấy xác nhận của UBND xã về mối quan hệ cha, mẹ, con là chưa phù hợp với quy định tại Điều 14 Luật Hộ tịch và Điều 6 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. Hồ sơ

chứng thực số 173; Quyền số 01/2017/SCT/HĐGD; Hồ sơ chứng thực số 171, Quyền số 01/2017/SCT/HĐGD...

- Hồ sơ văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế lưu thiếu giấy tờ chứng minh quan hệ giữa người để lại di sản và người được hưởng di sản theo quy định của pháp luật về thừa kế (Hồ sơ chứng thực số 08, 14/2018). Nội dung văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế (Hồ sơ chứng thực số 14/2018) người đã chết để lại di sản là ông Nguyễn Văn Ngắc vẫn có toàn quyền lập và ký tên vào các giấy tờ theo quy định; người thừa kế tặng phần di sản được hưởng cho chính mình (Hồ sơ chứng thực số 08, 156, 165/2018...).

- Một số hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản gắn liền với đất đều không ghi ngày/tháng/năm ký kết hợp đồng. Cụ thể, Hồ sơ chứng thực số 282; Quyền số 01/2017/SCT/HĐGD; Hồ sơ chứng thực số 270, Quyền số 01/2017/SCT/HĐGD; Hồ sơ chứng thực số 272; Quyền số 01/2017/SCT/HĐGD...

- Một số hợp đồng, giao dịch chưa đánh số trang là chưa phù hợp với quy định tại Khoản 4 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. Hồ sơ chứng thực số 333; Quyền số 01/2017/SCT/HĐGD, Hồ sơ chứng thực số 337; Quyền số 01/2017/SCT/HĐGD...

- Nhiều hồ sơ hợp đồng, giao dịch không ghi ngày tháng giao kết hợp đồng, giao dịch (Hồ sơ chứng thực 111, 147, 156/2018), lời chứng thực sai lỗi chính tả (Số chứng thực 89/2018), không điền hết các nội dung lời chứng theo quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP (Số chứng thực 90, 91, 92, 93, 94, 95/2018...)

2. Công tác đăng ký và quản lý hộ tịch

a) Ưu điểm

- UBND xã Đức Trạch đã quan tâm tạo điều kiện, bố trí về nhân sự, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc để thực hiện công tác đăng ký hộ tịch, quan tâm bố trí lãnh đạo UBND xã phụ trách công tác đăng ký hộ tịch. Đồng thời, phân công cho công chức Tư pháp- Hộ tịch tham mưu công tác đăng ký hộ tịch.

- UBND xã Đức Trạch đã bám sát các quy định của Luật Hộ tịch, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch, Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và các văn bản pháp luật có liên quan để thực hiện đăng ký hộ tịch.

- Đã mở và cập nhật đầy đủ các loại sổ hộ tịch (Sổ đăng ký khai sinh, Sổ đăng ký khai tử, Sổ đăng ký kết hôn, Sổ cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, Sổ cấp bản sao Trích lục hộ tịch...) theo quy định Thông tư số 15/2015/TT-BTP và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP.

- Hồ sơ lưu trữ tại UBND xã cơ bản sắp xếp theo số thứ tự đã đăng ký trong sổ; lưu trữ theo tháng, theo từng loại việc ngăn nắp, gọn gàng.

b) Tồn tại

** Về sổ đăng ký hộ tịch*

- Tất cả các sổ hộ tịch khi chốt sổ chưa ghi số lượng trang đã đăng ký là chưa phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 58 Luật Hộ tịch, Khoản 3 Điều 27 của Thông tư số 15/2015/TT-BTP.

- Sổ Đăng ký khai sinh chưa ghi thông tin về giấy tờ tùy thân, cụ thể, tại trang số 12, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 54, 60, 66...quyển số 01/2018 là chưa phù hợp với Khoản 5 Điều 19 Thông tư số 15/2015/TT-BTP.

- Sổ Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, Sổ Đăng ký kết hôn ghi chưa đầy đủ thông tin về giấy tờ tùy thân của bên vợ hoặc bên chồng là chưa phù hợp với phần hướng dẫn sử dụng sổ Đăng ký kết hôn theo biểu mẫu Sổ hộ tịch ban hành kèm theo Thông tư số 15/2015/TT-BTP và Khoản 5 Điều 19 Thông tư số 15/2015/TT-BTP.

** Hồ sơ đăng ký khai sinh*

- Hồ sơ đăng ký khai sinh lưu bản sao có chứng thực Giấy đăng ký kết hôn là chưa phù hợp Điều 16 Luật Hộ tịch, Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP, Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 15/2015/TT-BTP. Cụ thể, hồ sơ số 04/2018, đăng ký ngày 17/01/2018; hồ sơ số 42/2018, đăng ký ngày 09/04/2018...;

- Hồ sơ đăng ký khai sinh số 09/2017, đăng ký ngày 02/3/2017 thiếu Bản chính Giấy chứng sinh hoặc giấy tờ thay thế giấy chứng sinh là chưa phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 16 Luật Hộ tịch và Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP.

** Hồ sơ đăng ký lại khai sinh*

- Đa số tờ khai về phần lý do đăng ký lại khai sinh ghi chưa đầy đủ các điều kiện để được đăng ký lại khai sinh theo quy định tại Khoản 1 Điều 24 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ. Cụ thể, hồ sơ số 114/2018, đăng ký ngày 10/09/2018; hồ sơ số 118, đăng ký ngày 17/8/2018; hồ sơ số 130/2018, đăng ký ngày 12/11/2018; hồ sơ số 141/2018, đăng ký ngày 02/10/2018.

- Đa số hồ sơ đăng ký lại khai sinh thiếu nội dung “Cam đoan nộp đủ các loại giấy tờ có liên quan...” là chưa phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 24, Điểm a, Khoản 1, Điều 26 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP. Cụ thể, hồ sơ số 114/2018, đăng ký ngày 10/09/2018; hồ sơ số 118, đăng ký ngày 17/8/2018; hồ sơ số 130/2018, đăng ký ngày 12/11/2018; hồ sơ số 141/2018, đăng ký ngày 02/10/2018.

- Đa số hồ sơ đăng ký lại khai sinh thiếu các loại giấy tờ chứng minh mối quan hệ cha, mẹ con và giấy tờ, tài liệu làm cơ sở cho việc đăng ký lại khai sinh là chưa phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 26 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP

và Điều 9 Thông tư số 15/2015/TT-BTP. Cụ thể, hồ sơ số 114/2018, đăng ký ngày 10/09/2018; hồ sơ số 118, đăng ký ngày 17/8/2018; hồ sơ số 130/2018, đăng ký ngày 12/11/2018.

- Hồ sơ đăng ký lại khai sinh lưu giấy tờ làm cơ sở cải chính là bản chụp Giấy đăng ký kết hôn không có chữ ký xác nhận đã đối chiếu bản chính là chưa phù hợp Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 15/2015/TT-BTP. Cụ thể, hồ sơ số 120/2018, đăng ký ngày 02/11/2018; hồ sơ số 127/2018, đăng ký ngày 16/11/2018...;

** Về cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân:*

- Phần ghi về tình trạng hôn nhân và mục đích sử dụng của Sổ cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân chưa thực hiện theo hướng dẫn ghi Sổ cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân theo quy định tại Khoản 5 Điều 25 Thông tư số 15/2015/TT-BTP.

- Hồ sơ số 29 ngày 02/08/2018, Hồ sơ số 37 ngày 30/08/2018, Hồ sơ lưu thiếu Giấy Chứng tử trong trường hợp vợ đã chết theo Khoản 2 Điều 22 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP.

3. Công tác thu phí chứng thực, hộ tịch

a) Ưu điểm

Việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực, hộ tịch cơ bản thực hiện đúng theo Thông tư số 226/2016/TTLT-BTC-BTP ngày 11/11/2016 của liên tịch Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực. Thực hiện việc mở sổ, cập nhật theo dõi tình hình thu phí chứng thực, hộ tịch đầy đủ; lập và giao hóa đơn cho đối tượng nộp phí khi giao dịch theo quy định hiện hành.

b) Tồn tại

Vẫn còn một số hợp đồng, giao dịch năm 2017 thu 30.000 đ/hợp đồng, giao dịch là chưa phù hợp với quy định tại Điều 4 Thông tư số 226/2016/TTLT-BTC.

4. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở

a) Kết quả triển khai nhiệm vụ

Đã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã hướng dẫn Ban công tác Mặt trận phối hợp với trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố kiện toàn các tổ hòa giải ở các thôn, đến nay đã kiện toàn xong 06 tổ hòa giải với 30 hòa giải viên.

Hàng năm, UBND xã cũng đã cử các hòa giải viên tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ do UBND huyện và Sở Tư pháp tổ chức. Đã tổ chức các hoạt động PBGDPL phù hợp với nhu cầu tìm hiểu pháp luật của người dân. Thực hiện đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật đúng quy định. Có hương ước, quy ước của các thôn trên địa bàn xã.

b) Tồn tại: Chưa bố trí kinh phí chi trả thù lao hòa giải viên theo quy định. Việc tổ chức, kiện toàn các tổ hòa giải chưa thực hiện thường xuyên. Lưu trữ hồ sơ chưa khoa học. Chưa niêm yết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hòa giải ở cơ

sở tại trụ sở UBND xã. Các hoạt động PBGDPL chưa được tổ chức thường xuyên. Chưa chủ động bố trí kinh phí và tổ chức các hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật tại địa bàn. Tủ sách pháp luật chưa được khôi phục sau thời gian sửa chữa trụ sở. Hương ước, quy ước chưa được rà soát sửa đổi để phù hợp với quy định mới. Chưa tổ chức thực hiện công tác sơ kết, tổng kết, thi đua khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác PBGDPL theo quy định. Công tác thống kê, báo cáo thực hiện còn hình thức.

5. Công tác ban hành, tự kiểm tra, rà soát văn bản QPPL

a) Về ưu điểm

UBND xã đã quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện để thực hiện công tác ban hành, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL trên địa bàn. Các Nghị quyết QPPL được ban hành đúng thẩm quyền, nội dung cơ bản phù hợp với văn bản của cơ quan Nhà nước cấp trên, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của xã; thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản đảm bảo theo quy định.

b) Về tồn tại, hạn chế

Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND; Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND; Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND của HĐND xã căn cứ Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND cùng cấp để ban hành văn bản là chưa phù hợp với quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

III. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT

1. Ưu điểm

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, UBND xã Đức Trạch đã bám sát và cơ bản tuân thủ các quy định của Luật Hộ tịch, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 15/2015/TT-BTP của Bộ Tư pháp; Nghị định 23/2015/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 20/2015/TT-BTP của Bộ Tư pháp, Luật Hòa giải ở cơ sở, Luật Phổ biến giáo dục pháp luật, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quy định khác của pháp luật có liên quan để thực hiện. Đã quan tâm về cơ sở, vật chất, phương tiện làm việc tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai công tác tư pháp ở địa phương.

Đã làm tốt công tác tuyên truyền về Luật Hộ tịch; mở sổ, cập nhật, ghi chép vào sổ các khoản phí và các việc hộ tịch phát sinh; sổ sạch sẽ, chữ viết rõ ràng, sử dụng đúng màu mực để cập nhật các loại việc phát sinh; hồ sơ lưu cơ bản đầy đủ; việc đăng ký hộ tịch cơ bản đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định; thực hiện chứng thực tuân thủ quy định của pháp luật.

2. Tồn tại, thiếu sót

a) Công tác chứng thực

* Về công tác sử dụng và quản lý các loại sổ: Sổ sử dụng nhiều loại mực khác nhau và chưa thực hiện sửa chữa sai sót các nội dung trong Sổ chứng thực theo quy định. Hồ sơ lưu trữ chưa thực hiện theo tháng.

* *Về chứng thực chữ ký:* Hồ sơ chứng thực chữ ký trong Giấy bán, cho, tặng xe đều chưa thực hiện hoặc không thực hiện chứng thực chữ ký theo đúng mẫu lời chứng. Hồ sơ chứng thực chữ ký lưu trữ không đầy đủ.

* *Về chứng thực hợp đồng giao dịch:* Tài sản là nhà ở trong hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trong hồ sơ thế chấp nhưng chưa đăng ký quyền sở hữu nhưng vẫn chứng thực hợp đồng, giao dịch. Đa số hợp đồng, giao dịch lưu thừa, thiếu thành phần hồ sơ. Đa số các giấy tờ phải nộp trong hợp đồng, giao dịch người đối chiếu chưa xác nhận tính chính xác của bản sao so với bản chính. Đa số các hồ sơ chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế năm 2017 đều thực hiện thông báo niêm yết văn bản thỏa thuận phân chia di sản là chưa phù hợp với quy định; một số hồ sơ chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế lưu Giấy xác nhận của UBND xã về mối quan hệ cha, mẹ, con là chưa phù hợp với quy định. Hồ sơ văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế lưu thiếu giấy tờ chứng minh quan hệ giữa người để lại di sản và người được hưởng di sản theo quy định của pháp luật về thừa kế... Một số hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản gắn liền với đất đều không ghi ngày/tháng/năm ký kết hợp đồng, chưa đánh số trang, lời chứng thực sai lỗi chính tả, không điền hết các nội dung lời chứng theo quy định.

b) Công tác đăng ký và quản lý hộ tịch

* *Về sổ đăng ký hộ tịch:* Tất cả các sổ hộ tịch khi chốt sổ chưa ghi số lượng trang đã đăng ký. Sổ Đăng ký khai sinh chưa ghi thông tin về giấy tờ tùy thân. Sổ Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, Sổ Đăng ký kết hôn ghi chưa đầy đủ thông tin về giấy tờ tùy thân của bên vợ hoặc bên chồng.

* *Hồ sơ đăng ký khai sinh:* Hồ sơ đăng ký khai sinh lưu bản chụp có chứng thực Giấy đăng ký kết hôn là chưa phù hợp quy định. Hồ sơ đăng ký khai sinh số 09/2017, đăng ký ngày 02/3/2017 thiếu Bản chính Giấy chứng sinh hoặc giấy tờ thay thế giấy chứng sinh.

* *Hồ sơ đăng ký lại khai sinh:* Phần lý do đăng ký lại khai sinh trong Tờ khai đăng ký lại khai sinh ghi chưa đầy đủ các điều kiện để được đăng ký lại khai sinh theo quy định. Đa số hồ sơ đăng ký lại khai sinh thiếu nội dung “Cam đoan nộp đủ các loại giấy tờ có liên quan...”; thiếu các loại giấy tờ chứng minh mối quan hệ cha, mẹ con và giấy tờ, tài liệu làm cơ sở cho việc đăng ký lại khai sinh. Hồ sơ đăng ký lại khai sinh lưu giấy tờ làm cơ sở cải chính là bản chụp Giấy đăng ký kết hôn không có chữ ký xác nhận đã đối chiếu bản chính.

* *Về cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân:* Phần tình trạng hôn nhân và mục đích sử dụng của Sổ cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân chưa thực hiện theo quy định. Một số hồ sơ lưu thiếu Giấy Chứng tử trong trường hợp vợ đã chết.

c) Công tác thu phí chứng thực, hộ tịch

Vẫn còn một số hợp đồng, giao dịch năm 2017 thu chưa phù hợp với quy định của Thông tư số 226/2016/TTLT-BTC.

d) Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở

Chưa bố trí kinh phí chi trả thù lao hòa giải viên theo quy định. Việc tổ chức, kiện toàn các tổ hòa giải chưa thực hiện thường xuyên. Lưu trữ hồ sơ chưa khoa học. Chưa niêm yết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hòa giải ở cơ sở tại trụ sở UBND xã. Các hoạt động PBGDPL chưa được tổ chức thường xuyên. Chưa chủ động bố trí kinh phí và tổ chức các hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật. Tủ sách pháp luật chưa được khôi phục. Hương ước, quy ước chưa được rà soát sửa đổi để phù hợp với quy định mới. Chưa tổ chức thực hiện công tác sơ kết, tổng kết, thi đua khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác PBGDPL theo quy định. Công tác thống kê, báo cáo thực hiện còn hình thức.

đ) Công tác ban hành, tự kiểm tra, rà soát văn bản QPPL: Một số nghị quyết của HĐND xã căn cứ Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND cùng cấp để ban hành văn bản là chưa phù hợp với quy định.

3. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có vi phạm

Các tồn tại, thiếu sót nêu trên của UBND xã Đức Trạch là các sai sót phổ biến, thường gặp. Các sai sót này chưa đến mức phải xử lý hành chính hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền. Sở Tư pháp đã nhắc nhở để địa phương chủ động khắc phục những thiếu sót mà Sở Tư pháp đã nêu, đồng thời, đề nghị địa phương nghiêm túc rút kinh nghiệm trong thực hiện nhiệm vụ trong thời gian tới.

Đối với một số trường hợp thu phí chứng thực hợp đồng, giao dịch đầu năm 2017 chưa đúng quy định, nguyên nhân là do chưa kịp thời cập nhật văn bản về thu phí để áp dụng mà áp dụng văn bản hết hiệu lực (Thông tư liên tịch số 158/2015/TTLT-BTC-BTP ngày 12/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký, chứng thực hợp đồng, giao dịch), nhưng sau đó, UBND xã Đức Trạch đã thu phí theo quy định mới, vì vậy đề nghị địa phương rút kinh nghiệm.

UBND xã Đức Trạch đã thừa nhận những sai sót, tiếp thu các ý kiến góp ý trao đổi mà Sở Tư pháp đã chỉ ra và xin khắc phục các tồn tại, thiếu sót và rút kinh nghiệm trong thời gian đến.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Sở Tư pháp đã nhắc nhở, trao đổi trực tiếp để UBND xã Đức Trạch biết, chủ động khắc phục những thiếu sót mà Sở đã nêu và rút kinh nghiệm trong quá trình hoạt động của UBND xã trong thời gian tới.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị với UBND huyện Bố Trạch

Đề nghị UBND huyện Bố Trạch quan tâm chỉ đạo phòng Tư pháp huyện tăng cường kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ công tác tư pháp nói chung, công tác chứng thực; hộ tịch; tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng, kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật nói riêng cho UBND cấp xã trên địa bàn. Kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót của

các địa phương được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra. Tiếp tục quan tâm bố trí kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị làm việc cho hoạt động tư pháp; đồng thời chỉ đạo UBND cấp xã cấp kinh phí cho hoạt động tuyên truyền, PBGDPL, hòa giải ở các địa phương, bảo đảm theo quy định.

2. Kiến nghị với Phòng Tư pháp huyện Bố Trạch

Đề nghị phòng Tư pháp huyện Bố Trạch tham mưu cho UBND cùng cấp có kế hoạch thường xuyên tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tư pháp nói chung, công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, chứng thực; tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng, kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật nói riêng, không ngừng nâng cao năng lực cho công chức Tư pháp - Hộ tịch, bảo đảm triển khai tốt nhiệm vụ công tác tư pháp ở cơ sở.

Thường xuyên tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho tổ trưởng, tổ viên tổ hòa giải; cấp phát tài liệu cho các đối tượng có liên quan. Tăng cường tổ chức các hội nghị phổ biến, giáo dục pháp luật cho cơ sở, chú trọng đối tượng là hòa giải viên, tuyên truyền viên và nhân dân trên địa bàn.

Tăng cường kiểm tra công tác tư pháp ở cơ sở. Tiếp tục tham mưu UBND huyện hỗ trợ kinh phí, đồng thời chỉ đạo UBND cấp xã cấp kinh phí cho hoạt động hòa giải ở các địa phương, bảo đảm theo quy định.

3. Kiến nghị với UBND xã Đức Trạch

Tiếp tục phát huy những ưu điểm và kết quả đạt được. Sau thanh tra, đề nghị UBND xã quan tâm chỉ đạo sắp xếp lại hồ sơ đã giải quyết, thực hiện các giải pháp khắc phục những tồn tại thiếu sót nêu trên, để việc triển khai nhiệm vụ công tác tư pháp trong thời gian tới đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị UBND xã tiếp tục quan tâm tạo điều kiện về cơ sở vật chất để nâng cao hiệu quả công tác này trong thời gian đến.

Quan tâm hơn việc triển khai nhiệm vụ chứng thực; hộ tịch; tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng, kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật, chú ý lồng ghép thực hiện pháp luật về hòa giải ở cơ sở trong xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước; quan tâm hỗ trợ tài liệu, tiếp tục bố trí kinh phí, kịp thời kiện toàn và nâng cao chất lượng hòa giải viên, tuyên truyền viên; định kỳ sơ kết, tổng kết, khen thưởng, kịp thời động viên các hòa giải viên có nhiều cố gắng, tích cực, hoạt động hiệu quả.

Thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thu phí hộ tịch, chứng thực đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Chỉ đạo công chức Tư pháp - Hộ tịch tham mưu thực hiện tốt nhiệm vụ; hỗ trợ hoạt động cho các tổ hòa giải.

4. Kiến nghị với Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Đức Trạch

Phát huy ưu điểm, kịp thời khắc phục những tồn tại, thiếu sót trong quá trình tham mưu, tác nghiệp giúp UBND xã thực hiện tốt công tác tư pháp nói chung và công tác chứng thực; hộ tịch; tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng, kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật nói riêng. Tăng cường nghiên cứu, học hỏi, trau dồi thêm nghiệp vụ để tham mưu

giúp UBND xã thực hiện nhiệm vụ được giao đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục luật định.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật về hộ tịch, chứng thực, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng, kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật tại UBND xã Đức Trạch. Sở Tư pháp yêu cầu UBND xã Đức Trạch và các cá nhân, tập thể có liên quan kiểm điểm, xác định trách nhiệm dẫn đến những sai sót nêu trên, kịp thời khắc phục các sai sót đã nêu tại Mục II, Mục III và Khoản 3, Mục V của Văn bản này, báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra cho Sở Tư pháp trước ngày **30/6/2019**.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ Tư pháp;
- Cục HT,QT,CT (BTP);
- Thanh tra tỉnh;
- UBND huyện Bố Trạch;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng HCTP;
- Phòng Phổ biến, GDPL;
- Phòng XD,KT,RS & TDTHPL;
- Phòng Tư pháp huyện Bố Trạch;
- UBND xã Đức Trạch;
- Lưu VT-HSTT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

(Đã ký)

Trương Quang Sáng